

QUY ĐỊNH

Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệt kê quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệt kê quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệt kê quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.

2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng được liệt kê ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.

3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.

4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế biến được liệt kê quý để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết bị.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

7. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.

8. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

9. Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

10. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

Điều 4. Thành phần hồ sơ lựa chọn dự án dược liệu quý

1. Giấy đề nghị của đơn vị chủ trì liên kết (bản chính) theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Thuyết minh dự án dược liệu quý (bản chính) theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết (bản chính) theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

4. Lý lịch của chủ nhiệm dự án (bản chính) theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

5. Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có) (bản chính) theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

6. Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên tham gia thực hiện (nếu có) (bản chính) theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

7. Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án dược liệu quý (bản chính) theo Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý

1. Ủy ban nhân dân huyện A Lưới thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết dự án dược liệu quý. Đơn vị chủ trì liên kết nộp 03 (ba) bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện A Lưới (thông qua Trung tâm hành chính công huyện).

2. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết, Ủy ban nhân dân huyện A Lưới tổng hợp hồ sơ gửi đến Ban Dân tộc tỉnh. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Dân tộc tỉnh trình Hội đồng thẩm định.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, nếu dự án đủ điều kiện thì Hội đồng thẩm định có Tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân huyện A Lưới phê duyệt dự án theo Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Trường hợp dự án không đủ điều kiện thì phải có văn bản và nêu rõ lý do./.